

Ngày	27,100 VNĐ		
30/06/2025			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-17.4%	-20.5%	-24.1%

Q2/25		
ROE	0.2%	+/- YoY ▼ 0.9%

Q2/25		
DT thuần	6,289	QoQ ▲ 1,792 ▲ 39.9%
tỷ VNĐ		YoY ▼ 156 ▼ 2.4%

6T 2025		
DT thuần	10,786	YoY ▼ 457 ▼ 4.1%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN gộp	616	QoQ ▲ 168 ▲ 37.5%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 119 ▲ 24.0%

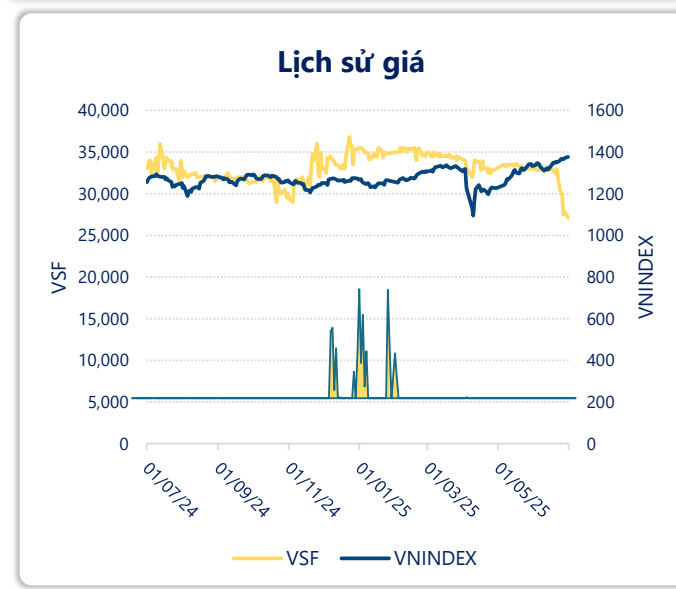
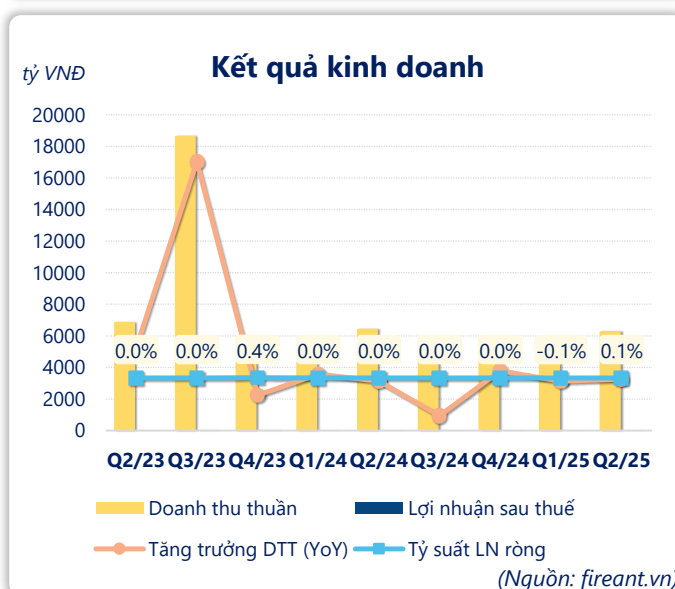
6T 2025		
LN gộp	1,064	YoY ▲ 157 ▲ 17.3%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN thuần	19.8	QoQ ▲ 16.7 ▲ 533%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 21.3 ▲ 1457%

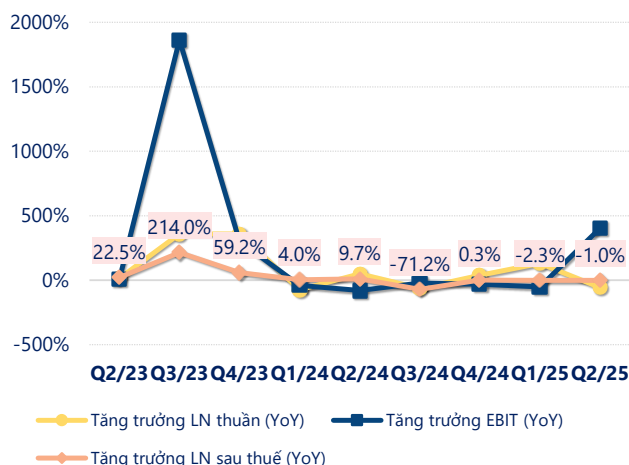
6T 2025		
LN thuần	22.9	YoY ▲ 9.00 ▲ 65.6%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN sau thuế	18.3	QoQ ▲ 14.3 ▲ 357%
tỷ VNĐ		YoY ▲ 7.50 ▲ 69.4%

6T 2025		
LN sau thuế	22.3	YoY ▲ 1.50 ▲ 7.2%
tỷ VNĐ		

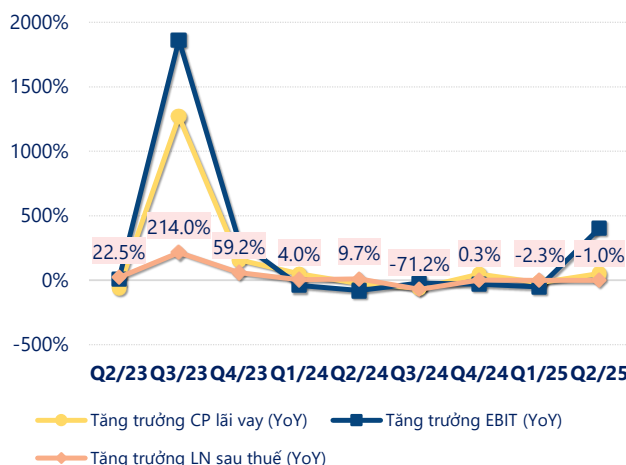


Tăng trưởng lợi nhuận



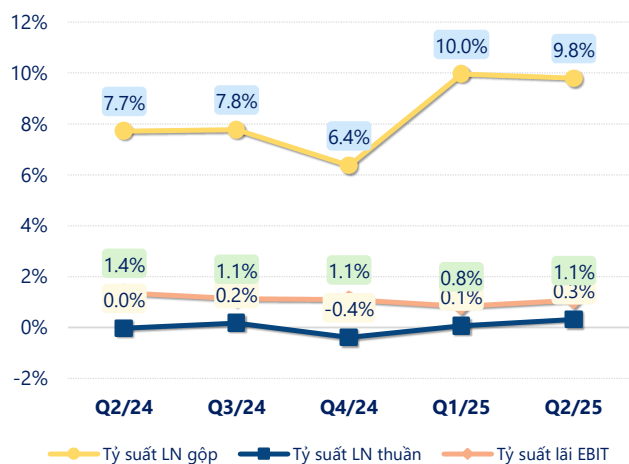
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



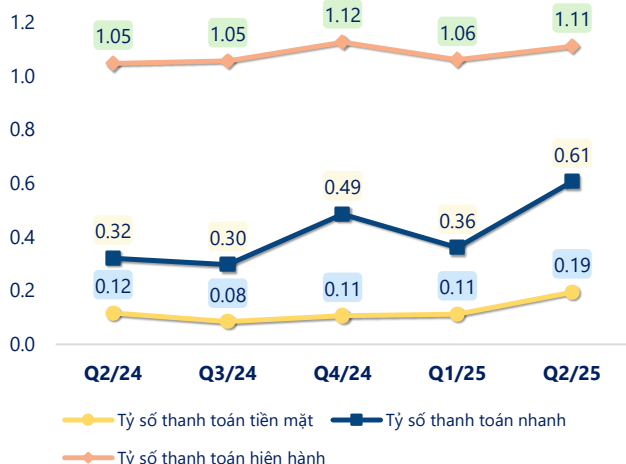
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



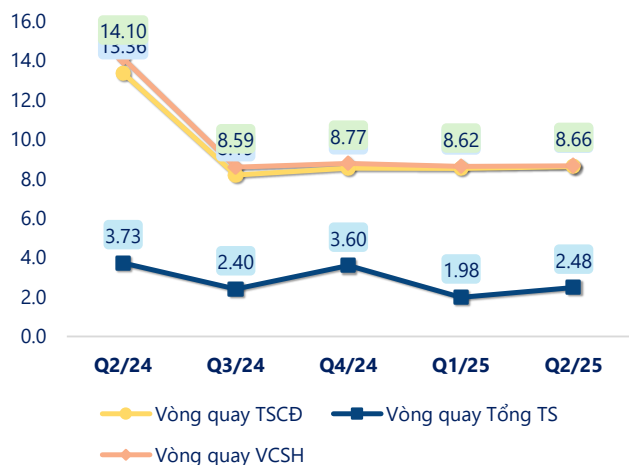
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



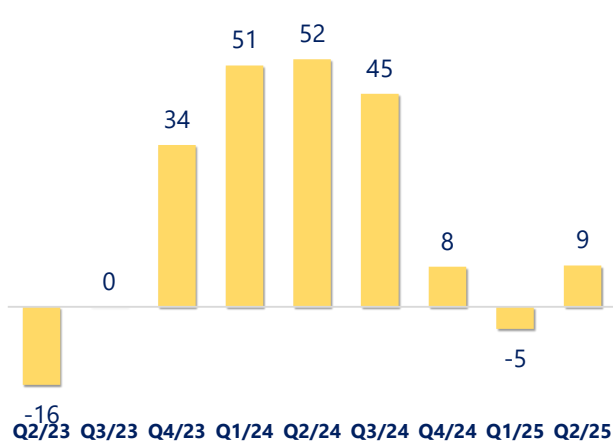
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	6,289	6,445	-2.4%	10,786	11,243	-4.1%
Giá vốn hàng bán	5,673	5,948	-4.6%	9,722	10,335	-5.9%
Lợi nhuận gộp	616	497	24.0%	1,064	907	17.3%
Doanh thu HĐTC	38.9	62.8	-38.0%	63.2	94.2	-32.9%
Chi phí TC	83.7	88.7	-5.6%	157	137	13.9%
Chi phí lãi vay	43.3	70.9	-38.9%	72.1	106	-32.0%
LN trong công ty LKLD	2.36	1.55	52.3%	4.07	3.68	10.6%
Chi phí bán hàng	417	332	25.5%	724	601	20.6%
Chi phí QLDN	137	142	-3.4%	227	253	-10.1%
LN thuần từ HĐKD	19.8	-1.46	1457%	22.9	13.9	65.6%
Lợi nhuận khác	4.24	18.1	-76.6%	9.70	17.5	-44.6%
LN trước thuế	24.1	16.6	44.9%	32.6	31.3	4.1%
Lợi nhuận sau thuế	18.3	10.8	69.4%	22.3	20.8	7.2%
LNST của CĐ cty mẹ	8.00	1.34	497%	2.67	2.53	5.4%

(Nguồn: fireant.vn)

